

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ - ST

Ngày 27 - 5 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ;
- Ông Hoàng Đình Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham Ng phiên tòa: Không.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 38/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Bàn Thị Ng**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã AP, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt -Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: **Anh Sầm Văn Ch**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Kh, xã AP, huyện LY, tỉnh YB; Vắng mặt - Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bàn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Ch đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã An Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 21 tháng 8 năm 2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Ch thường xuyên uống rượu rồi về nhà ghen tuông vô cớ và chửi chị, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra có được vợ chồng cùng nhau nói chuyện để hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện vợ chồng đang sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

Về con chung: Chị Ng và anh Ch có hai con chung, con lớn là Sầm Thị Chi sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016, con nhỏ là Sầm Tuấn K sinh ngày 12 tháng 5 năm 2021, hiện các con chung đang ở cùng anh Ch tại thôn Kh, xã AP, huyện LY. Sau khi ly hôn chị Ng có yêu cầu anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/con (02 con là 2.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Sầm Văn Ch trình bày: Tại bản tự khai ngày 26 tháng 5 năm 2025 anh Ch công nhận lời trình bày của chị Ng về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng, anh và chị Ng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung thường xuyên xảy ra cãi nhau, khi mâu thuẫn xảy ra có được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Ng có yêu cầu xin ly hôn, anh Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Ch nhất trí ly hôn chị Ng.

Về con chung: Anh và chị Ng có hai con chung con lớn Sầm Thị Chi sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016, con nhỏ là Sầm Tuấn K sinh ngày 12 tháng 5 năm 2021, hiện các con chung đang ở cùng anh Ch tại thôn Khau Vi, xã An Phú, huyện Lục Yên. Nếu ly hôn anh Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, đồng ý để chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/1 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận về quan hệ hôn nhân, con chung khi ly hôn ngày 24 tháng 3 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Lục Yên xác nhận:

Chị Bàn Thị Ng và anh Sầm Văn Ch đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Hai người có hai con chung. Con lớn hiện nay nghỉ học ở nhà, con nhỏ

hiện nay đang học tại địa phương và cả 2 cháu đang ở cùng với anh Ch tại Thôn Kh, xã AP, huyện LY, tỉnh YB.

Tại Đơn đề đạt nguyện vọng của cháu Sầm Thị Ch ngày 28 tháng 3 năm 2025 cháu Chi thể hiện nguyện vọng được ở cùng bố là anh Sầm Văn Ch nếu bố mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án xác định mối quan hệ pháp luật vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo đơn khởi kiện của chị Bàn Thị Ng, do bị đơn anh Ch có hộ khẩu thường trú tại Thôn Kh, xã AP, huyện LY, tỉnh YB. Căn cứ quan hệ pháp luật và thẩm quyền theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có thẩm quyền giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Ng, anh Ch vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Ng, anh Sầm Văn Ch kết hôn ngày 21 tháng 8 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này qua lời khai của chị Ng, anh Ch, đầu năm 2023 chị Ng, anh Ch phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Trên thực tế vợ chồng chị Ng, anh Ch thường xảy ra mâu thuẫn, anh Ch thừa nhận mâu thuẫn là đúng thực tế, phù hợp với xác nhận ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng, anh Ch đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị Ng được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

[3] Về con chung: Chị Ng, anh Ch có hai con chung là Sầm Thị Chi sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016 và Sầm Tuấn K sinh ngày 12 tháng 5 năm 2021, hiện hai con chung đang ở với anh Ch.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con của anh Sầm Văn Ch là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi anh chị ly thân, cả hai cháu đang sinh sống ổn định cùng anh Ch tại Thôn Kh, xã AP, huyện LY, tỉnh YB. Cháu Chi có nguyện vọng được ở với bố là anh Sầm Văn Ch. Hiện nay anh Ch đã có nhà riêng và thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cũng như không ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Ng đình để chấp nhận yêu cầu của anh Ch, giao cháu Sầm Thị Chi và cháu Sầm Tuấn Kiệt cho anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

[4] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy: căn cứ vào khoản 2 Điều 82, khoản 1 Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con; Nghĩa vụ cấp dưỡng không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác; Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con”, do đó chị Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Chi và cháu Kiệt là phù hợp. Về phương thức cấp dưỡng mà anh Ch yêu cầu cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về mức cấp dưỡng: theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”, đồng thời căn cứ theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”. Do đó, mức cấp dưỡng mà chị Ng tự nguyện đưa ra và anh Ch đồng ý, chị Ng cấp dưỡng cho cháu Chi và

cháu Kiệt theo quy định pháp luật là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc chị Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 cháu/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Bàn Thị Ng và anh Sầm Văn Ch tự nguyện ly hôn nên mỗi bên đều phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 1 Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị Ng được ly hôn với anh Sầm Văn Ch.

2- Về con chung: Giao cháu Sầm Thị Ch sinh ngày 29 tháng 8 năm 2016 và cháu Sầm Tuấn Kiệt sinh ngày 12 tháng 5 năm 2021 cho anh Sầm Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; chị Bàn Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/1 cháu/1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị Bàn Thị Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Chị Bàn Thị Ng phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị Bàn Thị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0002305 ngày 13 tháng 3 năm 2025, chị Bàn Thị Ng phải nộp thêm 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Sầm Văn Ch phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

4- Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị Ng và anh Sầm Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

5- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đỗ Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Thi hành án dân sự Huyện;
- UBND xã Trúc Lâu;
- Các đương sự;
- Lưu HS,T.A,THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Đỗ Quỳnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đỗ Quỳnh

